TÒA ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2020/HNGĐ-ST.
Ngày 30/7/2020.
V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Hằng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Lê Văn La.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2020 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/20202; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST ngày 13/7/2020, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1990 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Thân Quang T, sinh năm 1984 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 17/4/2020 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Thân Quang T kết hôn ngày 09/7/2018, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới vợ chồng chị về chung sống cùng với gia đình anh T.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, phía anh T có cuộc sống buông thả thường hay đánh đập chị và có lần chị phải nhập viện do anh T đánh. Do bị anh T thường xuyên đe dọa, đánh đập nên chị đã bỏ về mẹ đẻ ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh sinh sống và cắt đứt mọi quan hệ với anh T từ đầu năm 2020 tuy nhiên phía anh T vẫn thường xuyên đe dọa chị.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Thân Quang T không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Thân Kim N, sinh ngày 22/3/2019. Hiện tại con phát triển bình thường và đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có công nợ chung, không vay nợ ai, không liên quan đến ruộng canh tác chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận và đang nuôi con nhỏ nên chị Nguyễn Thị X đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trước phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị X vắng mặt.

+ Bị đơn anh Thân Quang T: Do anh T không hợp tác nên không có lời khai. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã tiến hành niêm yết các loại giấy báo, thông báo, giấy triệu tập, quyết định và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật xong anh T vẫn cố tình lẩn trốn không hợp tác. Do vậy Toà án nhân dân huyện Lạng Giang không ghi được lời khai của anh Thân Quang T. Tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Thân Quang T không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án niêm iết đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh Thân Quang T vẫn vắng mặt lần thứ hai. Chị Nguyễn Thị X vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt.

- Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Thân Quang T.

Về con chung: Xử giao cho chị X tiếp nuôi con chung là Thân Kim N, sinh ngày 22/3/2019. Chị X không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị X và anh Thân Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ đầu năm 2020 đến nay, hiện tại chị X đã bỏ về bên nhà mẹ đẻ ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh sinh sống, phía anh T cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương cũng như gia đình của anh Thân Quang T thể hiện khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án phía gia đình anh T có thông báo cho anh T biết việc chị X làm đơn xin ly hôn, nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai của anh T.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trầm trọng, phía chị X làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh T cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với chị X nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Thân Quang T là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị X, anh T có 01 con chung là Thân Kim N, sinh ngày 22/3/2019, hiện cháu phát triển bình thường và đang do chị X nuôi dưỡng chăm sóc. Phía chị X vẫn mong muốn xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh T không hợp tác nên HĐXX xét cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng cho chị X nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, phía anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị X không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Việc anh Thân Quang T vắng mặt tại phiên toà ngày 13/7/2020 và phiên toà hôm nay, mọi thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các thông báo, quyết định của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh T khi giải quyết vụ án đầy đủ, hợp lệ, đúng pháp luật. Do vậy quyền lợi của anh T đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị X vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 và Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Thân Quang T.

2/ Con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị X tiếp nuôi con chung là Thân Kim N, sinh ngày 22/3/2019. Chị X không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Thân Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị X phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006821 ngày 05/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày niêm yết bản án công khai.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã....
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng